

Học kỳ: Học kỳ 1 - Năm học 2018-2019
Term (1831)

Lớp: 0100 (1086)
Class

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	KT1 (10 %)	KT2 (10 %)	KTGK (20 %)	Ghi chú (Note)
1	2151323	Hồ Thanh	An	9,0	4,0	9,0	
2	2152988	Nguyễn Trường Gia	Bảo	8,0	8,0	8,7	
3	2150565	Nguyễn Đình	Cường	10,0	8,0	8,0	
4	2152431	Thái Thị Thu	Dung	Vắng	Vắng	Vắng	
5	2150997	Võ Văn Nguyên	Đán	8,0	2,0	5,7	
6	2180292	Huỳnh Phát	Đạt	9,0	4,0	9,0	
7	2151846	Lương Đình Thiện	Đức	9,0	10,0	9,3	
8	2145235	Phan Nguyễn Khả	Hân	9,0	2,0	7,0	
9	2152957	Lê Trần Minh	Hiếu	10,0	2,0	7,3	
10	2150718	Trương Phước	Hiếu	Vắng	Vắng	Vắng	
11	2150298	Đoàn Kim	Huy	8,0	10,0	8,7	
12	2161677	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	10,0	6,0	7,7	
13	2153065	Ngô Đăng	Khoa	Vắng	Vắng	Vắng	
14	2141381	Nguyễn Hồng Trú	Linh	8,0	4,0	7,7	
15	2152440	Trần Nguyễn Đăng	Minh	8,0	2,0	7,3	
16	2152028	Đinh Ngọc Phương	Nam	9,0	8,0	8,7	
17	2152999	Nguyễn Văn	Nghĩa	Vắng	Vắng	Vắng	
18	2152492	Hồ Tuyết	Ngoan	9,0	4,0	8,3	
19	2150941	Nguyễn Hồng	Ngọc	Vắng	Vắng	Vắng	
20	2140195	Võ Đăng Trúc	Ngọc	8,0	8,0	7,3	
21	2150936	Đàm Thị Huyền	Nhi	10,0	4,0	7,0	
22	2152933	Lê Tấn	Phát	9,0	4,0	9,0	
23	2161367	Nguyễn Mạnh	Phát	8,0	8,0	8,0	
24	2162793	Đinh Thiên	Phong	Vắng	Vắng	Vắng	
25	2142724	Bùi Đoàn Như	Quỳnh	10,0	2,0	8,3	
26	2144244	Đào Nguyễn Phương	Thảo	Vắng	Vắng	Vắng	
27	2140721	Đặng Thị Phương	Trang	Vắng	Vắng	Vắng	
28	2150759	Lê Minh	Tuấn	9,0	6,0	9,0	
29	2151872	Đồng Tổ	Uyên	8,0	4,0	7,3	
30	2142985	Nguyễn Phương	Uyên	8,0	4,0	6,3	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng